**Tiết 3**

**Luyện từ và câu**

**CÁCH NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết hai cách nối các vế câu trong câu ghép: nối bằng kết từ, cặp kết từ hoặc những cặp từ khác có tác dụng nối và nối trực tiếp (không dùng từ nối).

- Phân tích được cách nối các vế câu trong câu ghép.

- Biết nối các vế câu để tạo được câu ghép.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (thông qua việc giải các BT ở phần Nhận xét và Luyện tập), NL giao tiếp và hợp tác (thông qua HĐ nhóm),

**3. Phẩm chất**

**-** PC chăm chỉ (thông qua HĐ học tập).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5* hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động**  – GV có thể cho HS chơi trò chơi Rung chuông vàng cho phần khởi động.  Luật chơi: Mỗi câu hỏi HS có 5 giây để điền đáp án vào bảng con, hết thời gian HS cùng dơ đáp án của mình. Bạn nào sai sẽ hát một bài.  - GV chuẩn bị các câu hỏi:  ***Câu 1:*** Câu đơn là gì?  A.Là câu do một cụm chủ ngữ - vị ngữ tạo thành.  B.Là câu do hai cụm chủ ngữ - vị ngữ ghép lại với nhau tạo thành. Mỗi cụm chủ ngữ - vị ngữ được gọi là một vế câu, thể hiện một ý có quan hệ chặt chẽ với những vế câu khác.  C.câu do ba chủ ngữ - vị ngữ ghép lại với nhau tạo thành.  D.Là từ có một tiếng.  ***Câu 2***: Câu ghép là gì?  A. Là câu do một cụm chủ ngữ - vị ngữ tạo thành.  B. Là câu do hai hoặc nhiều cụm chủ ngữ - vị ngữ ghép lại với nhau tạo thành. Mỗi cụm chủ ngữ - vị ngữ được gọi là một vế câu, thể hiện một ý có quan hệ chặt chẽ với những vế câu khác.  C. Là câu có chỉ có vị nghĩ, không có chủ ngữ.  D. Là câu có trạng ngữ chỉ thời gian.  ***Câu 3:*** “Vườn cây vào đông, lá vàng bay lả tả trên nền đất lạnh. Sương giá quấn quanh ngọn những cành khô. Đêm xuống, gió bấc thổi hun hút. Chú chim sâu rét. Chú đâm nản lòng. Chú nằm vo tròn trong cái tổ lá ngái treo đu đưa. Mặt Trời đã lên cao, chú mới ra khỏi tổ.” đoạn văn trên có mấy câu ghép?   1. 1 câu ghép. 2. 2 câu ghép. 3. 3 câu ghép. 4. 4 câu ghép.   – GV giới thiệu bài: Bài học trước đã giúp các em nhận biết câu đơn và câu ghép. Trong tiết học hôm nay, cô (thầy) sẽ cùng các em tìm hiểu về cách nối các vế câu của câu ghép.  **B. Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1:** Nhận xét  **Bài tập 1: Tìm các vế trong câu ghép**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT1, cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc độc lập (cá nhân), thực hiện yêu cầu của BT 1.  - GV chiếu bài của 2 HS, mời HS trình bày bài làm của mình.  - GV nhận xét, kết luận.  **Đáp án:**  *a.Tháng Chạp khô héo, // hoa kim ngân nở vàng từng búi.*  Vế 1 Vế 2  *b.Trời vẫn còn lạnh lắm // và những thân cây vẫn còn run rẩy.*  Vế 1 Vế 2  *c.Buổi chiều, nắng vừa nhạt, // sương đã buông*  Vế 1 Vế 2  *nhanh xuống mặt biển.*  *d.Dù Tuyết chưa một lần đến Huế // nhưng cô vẫn có thể hình..*  Vế 1 Vế 2  **Bài tập 2: Tìm hiểu cách nối các vế trong câu ghép**  -GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, hoàn thành BT 2.  - GV có thể gợi ý: Các vế của mỗi câu ghép có được nối với nhau bằng từ có tác dụng nối không? Đó là từ nào (nếu có từ nối)? Giữa các vế có dấu câu không, đó là dấu câu nào (nếu có dấu câu)?  - GV mời 1 nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận.  -HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -GV nhận xét, kết luận.  **Đáp án:**  Câu a) Hai vế câu nối trực tiếp với nhau, giữa 2 vế có dấu phẩy.  Câu b) Hai vế câu được nối với nhau bằng kết từ và.  Câu c) Hai vế câu được nối bằng cặp từ vừa... đã...  **Lưu ý dành cho GV:** Các từ này không phải là kết từ nhưng có tác dụng nối các về câu ghép giống như cặp kết từ. Lên lớp 7, HS sẽ biết đây là các phó từ; ở lớp 5, tạm thời GV không sử dụng thuật ngữ này.  Câu d) Hai vế câu được nối với nhau bằng cặp kết từ *dù... nhưng...*  **Hoạt động 2: Bài học.**  - GV hỏi: Từ BT1 và BT2 em hãy cho nêu các cách nối các vế câu ghép.  - GV mời 1 hoặc 2 HS đọc to bài học về cách nối các vế câu ghép, cả lớp đọc thầm.  - GV có thể giải thích kĩ hơn nội dung bài học, giúp HS hiểu rõ 2 cách nối các vế câu ghép.  - GV nhận xét và chiếu nội dung bài học. Cho vài HS nhắc lại.  - GV nhấn mạnh vế câu cần có đầy đủ cụm chủ vị và đưa ra thêm một số ví dụ mà học sinh dễ nhầm lẫn giữa trạng ngữ thành vế 1 của câu.  **C. Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 3: Luyện tập**  ***BT1: Tìm câu ghép và xác định cách nối các vế câu***  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 1, cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân để thực hiện yêu cầu của BT vào Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập hai.  - GV chiếu bài 2-3 HS, mời HS trình bày bài làm của mình.  - GV nhận xét, kết luận (có thể yêu cầu HS xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi vế câu).  **Đáp án:**  a) Hoa bưởi là hoa cây, còn hoa nhài là hoa bụi.  Vế 1 Vế 2  - Hai vế câu được nối với nhau bằng kết từ “còn” (kết hợp với dấu phẩy).  b1) Mới đây thôi *(trạng ngữ)*, đồng lúa phơi một màu vàng chanh; // Vế 1  còn bây giờ *(trạng ngữ)*, nó đã rực lên màu vàng cam rồi.  Vế 2  Hai vế câu được nối với nhau bằng kết từ còn (kết hợp với dấu chấm phẩy).  b2) Mặt Trời càng xuống thấp, cánh đồng càng …..  Vế1 Vế 2  - *Hai vế câu được nối với nhau bằng cặp từ càng…càng… (kết hợp với dấu phẩy).*  -GV có thể bổ sung: Ở một số câu ghép, có thể kết hợp 2 kiểu nối các vế câu: dùng kết từ (hoặc từ ngữ có tác dụng tương tự kết từ) và dùng dấu câu theo như ở 3 câu ghép trên.  ***BT2: Tạo câu ghép***  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và các VD của BT 2, cả lớp đọc thầm theo. Có thể mời 1 HS làm mẫu với một ý.  - HS hoạt động nhóm 4 để thực hiện BT 2.  - Đại diện 1 nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, kết luận.  **Đáp án:**  Chim chóc hát ca, muôn hoa đua nở.  Vừa tháng trước, lúa còn xanh mướt, hôm nay, nhiều khóm lúa đã ngả vàng.  Vì trời mưa ngày càng to hơn nên các con phố bị ngập nước.  **D. Củng cố, dặn dò**  - GV hỏi: Em hãy đặt câu ghép nói về phong cảnh thiên nhiên. Chỉ rõ các vế câu và cách nối giữa các vế trong câu vừa đặt. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - Đáp án: A  - Đáp án: B  - Đáp án: B.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập; cả lớp đọc thầm theo.  - HS thực hiện yêu cầu của bài tập.  - HS báo cáo kết quả trước lớp. Các bạn khác nêu ý kiến nhận xét.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập; cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc nhóm đôi với phiếu bài tập. Sau đó 2-3 nhóm báo cáo kết quả bằng phiếu lớn gắn bảng.  - Nhóm báo cáo kết quả thảo luận  - Học sinh nhắc lại nội dung bài học.  - HS nêu  - HS rút ra được bài học:  Có hai cách nối các vế câu trong câu ghép:  Nối bằng kết từ, cặp kết từ hoặc những cặp từ khác có tác dụng nối (*vừa... đã...; chưa... đã...; đâu... đấy; càng... càng...; bao nhiêu... bấy nhiêu;...*).  Nối trực tiếp (không dùng từ nối). Trong trường hợp này, giữa các vế câu cần có dấu phẩy, dấu chấm phẩy hoặc dấu hai chấm.  - HS nhắc lại  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm.  - HS làm bài vào vở  - HS trình bày  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe  - HS đọc yêu cầu và ví dụ  - HS thảo luận nhóm để thực hiện BT2  - Các nhóm báo cáo kết quả  Nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(nếu có)*

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**